

Số: 414/2024/QĐST – HNGĐ

K, ngày 17 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 386/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: thôn Q 1, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Đào Tiến Q, sinh năm 1985; Nơi cư trú: thôn Q 1, xã D, huyện K, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Đào Tiến Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Trần Thị Thanh T và anh Đào Tiến Q có 01 con chung là cháu Đào Thị Thanh T, sinh ngày 25/4/2008. Sau khi li hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đào Thị Thanh T. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị T cho anh Q kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc có yêu cầu khác.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Trần Thị Thanh T và anh Đào Tiến Q không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Trần Thị Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số BLTU/24/000449 ngày 09/10/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện K. Nay chị T được hoàn lại 150.000 đồng

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã D (Số 13/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung